

Bản án số: 50/2019/HSST

Ngày: 20-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Quyết và bà Nguyễn Thị Thanh Hương.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Bách – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

L (bé C) - sinh ngày: 03/7/1977 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Tổ 14, phường C, quận C, thành phố Đà Nẵng; hiện tạm trú tại: Phòng 407 - Chung cư T, số 177 đường M, tổ 138, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T (c) và bà T1 (c); đã có chồng nhưng chưa có con; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 13/6/1997, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản công dân*” (Bản án số 83/HSST);
- Ngày 20/7/1999, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản công dân*” (Bản án số 90/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/4/2002;
- Ngày 29/03/2005, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số: 22/2005/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/6/2008;
- Ngày 30/12/2008, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 140/2008/HSST);

- Ngày 01/03/2012, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 16/2012/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2014;

- Ngày 21/7/2014 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 69/2014/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/4/2016;

- Ngày 16/11/2016, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 132/2016/HSST);

- Ngày 17/02/2017, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số: 13/2017/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/11/2018.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Bà H - sinh năm: 1970; nơi ĐKHKTT: tổ 64 phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng; tạm trú: Số 223 đường V, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đ - sinh năm: 1953; địa chỉ: Số K247/6 đường K, phường C, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong hai ngày 26/12/2018 và 29/12/2018, L đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của bà H trong cửa hàng mua bán quần áo "Thanh Thanh" tại số 223 đường V, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng. Cụ thể:

Vụ 1: Lúc 08 giờ 30 phút ngày 26/12/2018, L điều khiển xe đạp màu trắng bạc đi ngang qua trước cửa hàng bán quần áo "Thanh Thanh" thấy bên trong cửa hàng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L liền quay lại để xe đạp bên ngoài rồi đi vào trong cửa hàng, lén lút lấy trộm 02 áo da (*01 chiếc màu đỏ và 01 chiếc màu đen*) rồi tẩu thoát. Tài sản trộm cắp được, L đem đến bán cho bà Đ được số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*). Tiến hành làm việc với bà Đ, cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã tiến hành thu giữ được 02 chiếc áo da mà L đã trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 17/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Thanh Khê xác định 02 chiếc áo da nói trên có giá trị 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*).

Vụ 2: Lúc 08 giờ 30 phút ngày 29/12/2018, L tiếp tục đến cửa hàng mua bán quần áo “Thanh Thanh” tìm sơ hở để trộm cắp, quan sát thấy bên trong cửa hàng không có người trông coi nên L đi vào sát cửa hàng, thò tay vào trong lén lút lấy trộm 02 áo len (*01 chiếc màu đỏ-đen và 01 chiếc màu nâu-đen*) rồi bước ra ngoài thì bị bà H phát hiện và bắt quả tang, điện báo lực lượng Công an đến làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 17/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Thanh Khê xác định 02 chiếc áo len (*01 chiếc màu đỏ-đen và 01 chiếc màu nâu-đen*) mà L trộm cắp có giá trị 360.000đ (*ba trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà L đã trộm cắp là 1.060.000đ (*một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Tại cơ quan điều tra, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 (một) áo da màu đen; 01 (một) áo da màu đỏ (tạm giữ của bà Đ);
- 01 (một) áo len màu đỏ - đen; 01 (một) áo len màu nâu – đen (tạm giữ tại thời điểm bắt quả tang);
- 01 chiếc xe đạp màu trắng bạc (tạm giữ của L);
- 01 đĩa DVD-R (do bà H cung cấp).

Về xử lý vật chứng:

- Ngày 01 tháng 4 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng trả lại 01 (một) áo da màu đen; 01 (một) áo da màu đỏ; 01 (một) áo len màu đỏ - đen và 01 (một) áo len màu nâu – đen cho người bị hại là bà H;

- Đối với chiếc xe đạp màu trắng bạc mà L sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe đạp này thuộc sở hữu của ông Y (*sinh năm: 1966, trú: tổ 83, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng- anh ruột của L*). Ông Y cho L mượn chiếc xe này để sử dụng làm phương tiện đi lại, không biết việc L dùng xe để đi trộm cắp tài sản nên ngày 09/4/2019 cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã quyết định trả lại chiếc xe cho ông Y.

- Đối với các vật chứng là 01 đĩa DVD-R hiện được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Từ những nội dung trên, tại Cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 26 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị:

- + Tuyên bố bị cáo L phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- + Áp dụng điểm h, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 (*mười hai*) tháng đến 18 (*mười tám*) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà H đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đ trong quá trình điều tra đã trình bày: Vào ngày 26/12/2018, bà có mua của bị cáo 02 áo da với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nhưng không biết áo do bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp mà có. Bà không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 200.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Lợi dụng sơ hở của bà H trong việc quản lý cửa hiệu bán quần áo “Thanh Thanh” tại số 223 đường V, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng, bị cáo L đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp vào các ngày 26/12/2018 và 29/12/2018 chiếm đoạt được 02 chiếc áo da trị giá 700.000đ và 02 chiếc áo len trị giá 360.000đ; tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 1.060.000đ (*một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*).

[2] Hành vi trên đây của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Bản thân bị cáo là người đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000đ nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số: 56/CT-VKSTK ngày 26 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức và hiểu biết nhưng vì sự tham lam của bản thân mà xem thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội vào ban ngày thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người đã 08 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích

mà tiếp tục 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên", nên bị cáo phải chịu tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xét thấy đối với bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung là phù hợp.

[4] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau đây: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi bị bắt, bị cáo đã tự khai ra hành vi phạm tội trước đó nhưng chưa bị ai phát hiện; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử đã áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã lại 02 chiếc áo da và 02 chiếc áo len cho bị hại bà H là phù hợp; trả cho ông Y (sinh năm: 1966, trú: tổ 83, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng- anh ruột của bị cáo) 01 xe đạp là có căn cứ. Đối với vật chứng là 01 đĩa DVD-R hiện được kèm theo hồ sơ vụ án nên không phải xử lý.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] *Về án phí:* Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với bà Đ có hành vi mua tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt nhưng không biết tài sản đó là do bị cáo phạm tội mà có, ông Y có cho em ruột là bị cáo mượn 01 xe đạp để sử dụng nhưng không biết bị cáo sử dụng để làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không tiến hành xử lý bà Đ và ông Y, Viện kiểm sát không yêu cầu là phù hợp.

[10] Trong giai đoạn điều tra và truy tố, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Như vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các điểm h, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo L 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20/6/2019). Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng ;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQ CSĐT CA quận Thanh Khê;
- CCTHADS quận Thanh Khê;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Đức Tuấn